

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11



Mừng
Ngày
Nhà
Giáo
Việt
Nam
20/11



BẠN CÓ BIẾT Ý NGHĨA NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20.11)

Ngày nhà giáo Việt Nam là một ngày kỷ niệm được tổ chức hàng năm vào ngày 20/11. Đây là ngày tôn vinh và tri ân những người hoạt động trong ngành Giáo dục.

Vào ngày 20/11, các thế hệ học sinh trên cả nước thường tặng hoa và quà chúc mừng các thầy cô giáo. Ngành giáo dục cũng thường nhân dịp này đánh giá lại hoạt động giáo dục và lập phương hướng nâng cao chất lượng giáo dục.

Nguồn gốc của ngày lễ hiến chương nhà giáo Việt Nam

Tháng 7/1946, một tổ chức quốc tế các nhà giáo tiên bộ được thành lập ở Paris đã lấy tên là Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục (tiếng Pháp: Fédération Internationale Syndicale des Enseignants - FISE).

Năm 1949, tại một hội nghị ở Warszawa (thủ đô của Ba Lan), Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục đã ra bản "Hiến chương các nhà giáo" gồm 15 chương với nội dung chủ yếu là đấu tranh chống nền giáo dục tư sản, phong kiến, xây dựng nền giáo dục trong đó bảo vệ những quyền lợi của nghề dạy học và nhà giáo, đề cao

trách nhiệm và vị trí của nghề dạy học và nhà giáo.

Công đoàn giáo dục Việt Nam, là thành viên của FISE từ năm 1953 (hội nghị có 57 nước tham dự), đã quyết định trong cuộc họp của FISE từ 26 đến 30/8/1957 tại Warszawa, lấy ngày 20/11/1958 là ngày "Quốc tế hiến chương các nhà giáo".

Ngày này lần đầu tiên được tổ chức trên toàn miền Bắc Việt Nam. Những năm sau đó, ngày lễ này còn được tổ chức tại nhiều vùng giải phóng ở miền Nam Việt Nam. Hàng năm vào dịp kỷ niệm 20/11, cơ quan tiểu ban giáo dục thường xuất bản, phát hành một số tập san đặc biệt để cổ vũ tinh thần đấu tranh của giáo giới trong các vùng khác, động viên tinh thần chịu đựng gian khổ của những giáo viên kháng chiến.

Khi Việt Nam thống nhất, ngày này đã trở thành ngày truyền thống của ngành giáo dục Việt Nam. Vào ngày 28/9/1982, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành quyết định số 167-HĐBT thiết lập ngày 20/11 hằng năm là ngày lễ mang tên "Ngày nhà giáo Việt Nam".



Ý nghĩa ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

Tháng 8/1954 do sáng kiến của Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục (FISE), hội nghị quốc tế các nhà giáo với nòng cốt là công đoàn giáo dục các nước XHCN đã nhất trí thông qua “bản hiến chương các nhà giáo”.

Tháng 8/1957. Hội nghị quốc tế các nhà giáo họp tại Vác-xa-va (Ba Lan) đã quyết định lấy ngày 20/11 hằng năm là Ngày Quốc tế Hiến chương các nhà giáo. Bản Hiến chương các nhà giáo gồm 15 chương, trong đó có một số nội dung chủ yếu:

Đấu tranh chống mọi quan điểm và phương pháp giáo dục lạc hậu, phản động, phản dân chủ, phản khoa học của nền giáo dục tư sản, phong kiến nhằm xây dựng nền giáo dục tiến bộ, dân chủ và khoa học. Quy định một số điều đối với các nhà giáo, đặc biệt nêu cao vị trí nghề dạy học và những người dạy học.

Được sự nhất trí của Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là ĐCSVN), Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã phổ biến toàn văn bản Hiến chương các nhà giáo đến các trường học, các cơ quan giáo dục miền Bắc; đồng thời thông tin đến các giáo giới, đồng bào, học sinh, sinh viên miền Nam và quyết định tổ chức Ngày Quốc tế Hiến chương các nhà giáo lần đầu tiên ở nước ta vào ngày 20/11/1958.

Ngày Quốc tế Hiến chương các nhà giáo 20/11/1958, không những được tổ chức tại Hà Nội, mà còn diễn ra từ Vĩnh Linh (giới tuyến quân sự tạm thời giữa ta và địch) đến các vùng biên giới hải đảo. Từ miền núi đến vùng đồng bằng ở miền Bắc đều có những hoạt động phong phú tại các trường học trên địa bàn huyện, quận, thị xã...

Nhiều thư của giáo giới, học sinh, sinh viên miền Bắc gửi lên Hồ Chủ tịch, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ với lời hứa quyết tâm học tập, rèn luyện, nâng cao giác ngộ cách mạng XHCN, ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà, xây dựng nhà trường XHCN.

Hàng nghìn lá thư của giáo giới, học sinh, sinh viên miền Nam; thông qua đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam đã nói lên lòng sôi sục căm thù Mỹ-Diệm phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ, cổ tình chia cắt lâu dài nước ta, ủng hộ phong trào đấu tranh của giáo giới, học sinh, sinh viên miền Nam Việt Nam chống Mỹ-Diệm; đòi thực hiện một nền giáo dục dân tộc, dùng tiếng Việt dạy trong các trường đại học, đòi tăng ngân sách cho giáo dục để mở trường lớp, bảo đảm việc học tập cho học sinh, bài trừ tệ nạn văn hóa-giáo dục nô dịch trụy lạc của đế quốc Mỹ; đấu tranh chống mọi cuộc đàn áp, bắt bớ, tù đày, sát hại những nhà giáo, học sinh, sinh viên yêu nước tại miền Nam Việt Nam và kiên quyết đấu tranh nhằm đem lại hòa bình, độc lập, thống nhất nước nhà.

Việc tổ chức Ngày Quốc tế Hiến chương các nhà giáo 20/11 hằng năm đã sớm trở thành ngày hội truyền thống của giáo giới Việt Nam. Điều này hoàn toàn phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, một dân tộc có mấy nghìn năm văn hiến và có truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo.

Với ý nghĩa tích cực của Ngày 20/11, theo nguyện vọng của giáo giới cả nước, kiến nghị của Đại hội Công đoàn Giáo dục Việt Nam lần thứ VIII (tháng 4/1982) và Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Tổng Cục dạy nghề, Ủy ban Bảo vệ bà mẹ trẻ em... Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 167/HĐBT, ngày 26/9/1982 quyết định hằng năm sẽ lấy ngày 20/11 là Ngày Nhà giáo Việt Nam. Quyết định số 167/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với giáo giới nước ta và đánh giá cao vị trí, vai trò của đội ngũ giáo viên, những người làm công tác giáo dục trong sự nghiệp đào tạo lớp người lao động mới vừa có đức, vừa có tài xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Ngày 20/11 là dịp để các thế hệ học trò bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với những người thầy, để mọi ngành, mọi nghề và toàn Xã hội chia sẻ niềm vui, tri ân với những người đã góp bao công sức và tâm huyết cho sự nghiệp trồng người cao cả, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

HÀ VÂN (T.H)

<http://www.doisongphapluat.com>

Tấm lòng Bác Hồ dành cho các thầy, cô giáo

Sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như của Đảng và Nhà nước đối với các thầy cô giáo là biểu hiện sinh động của truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “tôn sư trọng đạo” - nét văn hóa, đạo đức và lối sống của người dân Việt Nam. Ngày này, chúng ta lại nhớ đến Bác Hồ kính yêu cũng như những lời dạy bảo của Người đối với các thầy, cô giáo và các cháu học sinh thân yêu.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành nhiều tâm sức, thời gian và tình cảm cho sự nghiệp giáo dục nước nhà, đặc biệt là đối với các thầy, cô giáo. Trong chiến tranh ác liệt, dù bận rộn với biết bao công việc khẩn cấp bởi tình hình chiến sự căng thẳng nhưng Bác vẫn quan tâm đến sự nghiệp trồng người và đời sống của các thầy cô giáo. Cứ vào dịp khai giảng năm học mới, Bác lại tranh thủ thời gian đi thăm hỏi hoặc viết thư cho các thầy cô giáo và các cháu học sinh.

Bác luôn quan tâm, dõi theo từng bước đi trong công việc và đời sống hằng ngày của các thầy cô giáo và các em học sinh nên bất kỳ tiến bộ, bất kỳ đóng góp nào dù là nhỏ nhất cũng được Bác kịp thời ghi nhận. Trong Bài nói chuyện với học sinh và giáo viên trường phổ thông trung học Chu Văn An (Hà Nội), năm 1958, Bác khẳng định: "... Do các cháu cố gắng, do các thầy, các cô giáo cố gắng, năm nay, nhất là mấy tháng gần đây các cháu có những tiến bộ khá". Năm 1968, trong khi phải chống lại chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh vô cùng thâm độc của đế quốc Mỹ mà đứng đầu là Tổng thống Richard Nixon, Bác vẫn viết "Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh các cấp" (nhân dịp khai giảng năm học 1968 - 1969). Mở đầu bức thư, Bác viết: "Các cô các chú và các cháu thân mến! Nhân dịp đầu năm học thứ tư chống Mỹ, cứu nước, Bác thân ái gửi lời thăm hỏi tất cả các cô, các chú và các cháu. Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo

dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết. Bác vui lòng biết rằng mặc dù hoàn cảnh khó khăn, hiện nay miền Bắc nước ta đã có một vạn hai nghìn trường phổ thông, mỗi xã đều có trường cấp I, nhiều xã đã có trường cấp II, các huyện đều có ít nhất một trường cấp III. Số người đi học đã hơn sáu triệu, trong đó có hơn một triệu cán bộ và công nông đang học bổ túc văn hoá. Số người vào học các trường đại học và trung học chuyên nghiệp tăng gần gấp ba lần so với trước chiến tranh chống Mỹ. Hơn 30 trường đại học và 200 trường trung học chuyên nghiệp đã phối hợp chặt chẽ với các ngành và các địa phương, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, tập trung cũng như tại chức. Các trường đã có nhiều cố gắng trong việc thi đua dạy tốt và học tốt bảo đảm an toàn cho thầy và trò, làm cho đời sống vật chất và tinh thần ngày càng tiến bộ".



Bác Hồ luôn đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp trồng người (Ảnh tư liệu)

Để đạt được những kết quả đáng khen ngợi mà Bác Hồ nêu trên, trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến

tranh ác liệt, điều kiện thiếu thốn về mọi mặt là cả một quá trình nỗ lực phi thường của Đảng và nhân dân ta. Điều này, làm cho Bác rất vui và tự hào về khả năng khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách để vươn lên đạt kết quả cao nhất. "Làm được như vậy là nhờ Đảng ta có đường lối đúng đắn, quân đội và nhân dân ta rất anh hùng" nhưng Bác luôn đánh giá cao vai trò và công lao trực tiếp của quý thầy cô giáo. Vì thế, "Nhân dịp này, Bác khen ngợi những cố gắng và thành tích mà các cô các chú và các cháu đã đạt được". Bác lại ân cần dặn dò: "Nhưng để quốc Mỹ vẫn còn ngoan cố. Cách mạng nước ta còn phải khắc phục nhiều khó khăn gian khổ để đạt được thắng lợi hoàn toàn. Hiện nay, Đảng và nhân dân giao cho các cô, các chú, các cháu nhiệm vụ lớn hơn trước. Vì vậy, Bác nhắc các cô, các chú và các cháu mấy điều sau đây: Thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho, luôn luôn cố gắng cho xứng đáng với đồng bào miền Nam anh hùng. Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật. Các cô các chú, các cháu phải cùng nhau tổ chức và quản lý đời sống vật chất và tinh thần ở các trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khỏe và an toàn. Nhiệm vụ của cô giáo, thầy giáo là rất quan trọng và rất vẻ vang.

Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó. Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới".

Những tình cảm đặc biệt, sự quan tâm sâu sắc và những lời dạy của Bác đối với thầy cô giáo là động lực, là niềm tin vững chắc để quý thầy cô giáo phấn đấu không mệt mỏi, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, cống hiến hết mình cho sự nghiệp trồng người của dân tộc. Ngày 2-9-1969, Bác Hồ "đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác" (Di chúc của Bác Hồ năm 1969), cả dân tộc cũng như các thầy cô giáo nguyện sẽ cố gắng nhiều hơn để đền đáp những tình cảm Bác dành cho mình và thực hiện điều ước cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng toàn thế giới" (Di chúc của Bác Hồ năm 1969).

Tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với các thầy cô giáo là biểu hiện sinh động của truyền thống "uống nước nhớ nguồn", "tôn sư trọng đạo" - nét văn hóa, đạo đức và lối sống của người dân Việt Nam.

Nguyễn Thanh Tuấn

<http://xaydungdang.org.vn>

Những lời chúc ý nghĩa nhất dành tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

Nghề giáo bao đời nay luôn được xem là nghề cao quý nhất - nghề "trồng người". Người thầy, dù ở đâu cũng là những người được kính trọng nhất. Hãy cùng gửi tặng những lời chúc hay và ý nghĩa nhất để dành tặng cho Thầy Cô nhân ngày Nhà Giáo Việt Nam 20-11.

Dưới đây là 20 lời chúc mừng ý nghĩa nhất dành tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

1. Chúc mừng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Chúc các thầy cô luôn đủ tâm - trí - lực để ngày càng cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp "trồng người".

2. Nếu hỏi: "Thành công bắt nguồn từ đâu?"

Em sẽ trả lời rằng: "Là cô - người đã mang đến cho chúng em kiến thức, hành trang bước vào đời".

3. Nghề giáo bao đời nay luôn được xem là nghề cao quý nhất - nghề "trồng người". Người thầy, dù ở đâu cũng là những người được kính trọng nhất. Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, con xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến thầy cô!



4. Nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, với tất cả tấm chân tình mà em muốn gửi tới thầy cô, chúc cho tất cả thầy cô luôn luôn vui vẻ và tràn ngập niềm tin trong cuộc sống. Ngày nào cũng luôn

gặp may mắn và thành công trên con đường dạy học của mình. "Tuổi thơ con gọi thầy cô/ Bạc đầu con vẫn thừa cô, lạy thầy".

5. Ngày Nhà giáo Việt Nam, xin được dành những lời chúc ý nghĩa nhất, những bó hoa tươi thắm nhất đến các thầy, các cô. Cũng như bao bạn khác, em được như ngày hôm nay đó là kết quả của các thầy, các cô mang lại cho chúng em.

6. Xin cảm tạ Thầy cô - là Thầy cô của chúng em, đã cho chúng em một lời nói, một hình ảnh ý tưởng để chúng em xây đắp cuộc đời.

7. Là một đứa học trò cá biệt trong lớp, em đã làm cô buồn thật nhiều. Đã có lần em bật khóc khi nhìn vào ánh mắt nặng trĩu của cô. Nhân ngày nhà giáo Việt Nam em xin kính chúc cô thật nhiều sức khỏe, thật nhiều thành công. Em xin hứa sẽ không quậy phá, trốn tiết để cô phải buồn nữa!

8. Em không là học trò xuất sắc nhất của Thầy, nhưng Thầy là người mà em yêu quý nhất. Nhân ngày 20/11, kính chúc Thầy luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và gặt hái được nhiều thành công trong sự nghiệp trồng người!

9. Xin các thầy, các cô hãy cứ tin rằng, dù là 10 năm, 20 năm... hay bao nhiêu năm trôi qua đi chẳng nữa, học trò vẫn luôn nhớ về mái trường thân yêu, nhớ những bàn tay đã dìu dắt trò những bước đi đầu tiên của cuộc sống tự lập.

10. Thầy ơi! Tuổi tác đã hằn sâu những vết nhăn trên trán thầy, làm tóc mai thầy thêm sợi bạc, nhưng tấm lòng yêu thương của thầy đối với chúng em, mãi mãi không cạn kiệt.

11. Thầy ơi! Thầy đã dùng tình cảm cao cả nhất của nhân loại - tình yêu, để gieo hạt giống mùa xuân, gieo hạt giống ý tưởng, gieo hạt giống sức mạnh...

12. Đã qua rồi một thời và con đã lớn.
Bài học đầu đời con hiểu được thầy cô.
Lời giải đáp cho con không còn là ẩn số
mà cả tấm lòng thầy quảng đại bao la.
13. Có những lúc thầm lặng con ngắm,
vàng trán thầy đọng lại những nếp
nhăn... Tuổi thơ con như những ánh
trăng rằm, sao thấy được nỗi lòng thầy
cùng năm tháng.



14. Thầy là đóm lửa đã nhen nhóm lên
ngọn lửa tâm hồn của chúng em. Thầy
là những bậc thềm đá để chúng em
bước từng bước tiến lên phía trước.
Nhân ngày 20/11 con xin chúc thầy
mạnh khỏe, công tác tốt!

15. Hôm nay là ngày 20/11, một ngày
thiên liêng không chỉ đối với các thầy
cô giáo mà cả xã hội. Người thầy, dù ở
đâu cũng là những người được kính
trọng nhất.

16. “Ơn dạy dỗ cao dường hơn núi/
Nghĩa Thầy Cô như nước biển khơi/
Công Cha Mẹ con luôn tạc dạ/ ơn Thầy
Cô con mãi ghi lòng”. Nhân ngày nhà
giáo Việt Nam con xin kính chúc thầy cô
mạnh khỏe, thành công trong sự nghiệp
trồng người.

17. Xin gửi những lời chúc 20/11 hay
nhất chân thành nhất từ đáy lòng đến
các thầy cô:

- Luôn giữ vững tình cảm: yêu trò, yêu nghề
- Giữ vững hơn nữa bản lĩnh nghề nghiệp: làm việc tận tâm, tận lực.
- Không ngừng trau dồi, học hỏi, nâng cao năng lực giảng dạy và sẵn sàng cách tân, đổi mới sáng tạo phương pháp giảng dạy.

Vui vẻ và hạnh phúc trong ngày này,
luôn là tấm gương sáng về đức và tài
trong mắt học trò và được hết thầy mọi
người yêu quý!

18. Nước xuôi dòng ngàn năm không
đổi.

Ơn trồng người mãi mãi không quên!

Thầy cô...! Con lấy gì báo đáp?!

Ân tình này khắc cốt ghi tâm.

Nhân ngày 20/10 em viết bài thơ gửi đến
các thầy cô. Chúc các thầy cô luôn luôn
mạnh khỏe và hạnh phúc.

19. “Lớp học trò ra đi, còn thầy ở lại
Mái chèo đó là những viên phấn trắng
Và thầy là người đưa đò cần mẫn
Cho chúng con định hướng tương lai
Thời gian ơi xin dừng lại đừng trôi
Cho chúng con khoan tay cúi đầu lần
nữa

Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu ...”

Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, chúng
con xin gửi tới thầy cô những lời chúc
tốt đẹp nhất. Chúc cô thầy sức khỏe và
bình an.

20. “...Tháng năm dầu dãi nắng mưa,
Con đồ trí thức thầy đưa bao người.

Qua sông gửi lại nụ cười

Tình yêu xin tặng người thầy kính
thương.”



*Chúc mừng các thầy cô nhân ngày Nhà
giáo Việt Nam 20-11.*

Sưu tầm

<http://dantri.com.vn>

NGÀY 20/11 ĐẶC BIỆT

TT - Hai mươi mấy năm đã trôi qua, tôi vẫn chờ một buổi lao động không nằm trong giáo án như thể nhưng lịch sử vẫn chưa lặp lại.



Minh họa: Nguyễn Ngọc Thuận

Hàng năm cứ đến ngày 20-11, tôi lại nhớ về kỷ niệm ngày xưa. Đó là những ngày đầu tiên đất nước ta bước vào đổi mới, cũng là những ngày đầu tiên tôi đứng trên bục giảng.

Trong năm học đó tôi được nhà trường phân công làm chủ nhiệm lớp 6, lớp đầu cấp bậc trung học cơ sở, các em mới từ tiểu học lên còn lạ thầy lạ trường, lạ cách học tập. Vì ở tiểu học các em chỉ có một giáo viên, còn lớp 6 mỗi môn học một giáo viên khác...

Trong tiết sinh hoạt đầu tuần chuẩn bị cho ngày 20-11, tôi phổ biến cho các em những yêu cầu của nhà trường cùng chương trình của buổi lễ, các em im lặng phăng phắc nghe mà không có sự trao đổi, bàn thảo ồn ào như mọi khi.

Tôi hỏi các em có ý kiến trao đổi, đề xuất với nhà trường về chương trình buổi lễ không vì lớp các em cũng có những tiết mục văn nghệ trình diễn trong buổi lễ. Sau vài phút im lặng, em Tùng lớp trưởng đại diện lớp đứng dậy phát biểu ý kiến: “Thưa thầy giờ đó chúng em không đến trường được ạ!”.

Tôi hỏi tiếp tại sao, em lớp trưởng trả lời: “Vì chúng em bận việc”. Tôi liền báo ban giám hiệu xin ý kiến chỉ đạo. Nhà trường trao đổi với tôi rằng thầy cứ tham gia với các em, có gì chúng ta còn giám sát, uốn nắn các em.

Tôi về trao đổi với lớp, các em đồng ý cho tôi tham gia nhưng đề nghị tôi phải đến sớm, mang theo nón và áo sơ mi cũ để mặc vì đường đi rất bụi, mà chuyện đi đâu làm gì các em đều giữ bí mật không cho thầy biết.

Buổi sáng hôm ấy khi mặt trời vừa ló dạng ở hướng đông tôi đã đạp xe đến trường, liếc sơ thấy các em đến cũng khá đầy đủ, có chuẩn bị cả hoa quả, trái cây... Chúng tôi bắt đầu khởi hành.

Ban cán sự lớp hướng dẫn các em đi trên lễ, tôi cũng hòa nhập đi chung các em, vừa đi vừa quan sát các em phòng xa những việc ngoài ý muốn có thể xảy ra. Trên suốt đoạn đường dài

khoảng nửa cây số, tôi luôn thắc mắc trong đầu mọi ngày các em huyền não, ồn ào đến thế mà sao hôm nay lại trật tự đến lạ thường, dường như các em không muốn ai la mồm, không muốn ai buồn về mình trong ngày hôm nay.

Chúng tôi đi từ đường lộ vào hẻm cuối cùng là bờ đê với những cánh đồng trồng cói, trồng lúa... cuối cùng chúng tôi cũng đến nơi. Tôi quan sát xem đây là đâu mà lại có sức thu hút các em đến thế. Thì ra đây là nghĩa trang của giáo xứ Bình An.

Vừa đến nơi các em dường như đã có sự phân công từ trước, những em lớn xuống xắn đất, sau đó từng cục đất được đem lên chuyển tay nhau để đến bên mộ phần cô giáo năm xưa của các em.

Còn lớp trưởng, lớp phó lau mộ bia, chưng trái cây ra trước mộ để viếng cô. Tôi cũng xuống tham gia cùng với các em. Không hiểu sao hôm nay các em làm việc nghiêm túc, kỷ luật tự giác đến thế, không đùa giỡn, ném đất ồn ào.

Vừa tham gia cùng các em tôi vừa trao đổi: “Đây là cô giáo chủ nhiệm cũ của các em à?”. Tùng nhanh nhẩu trả lời: “Dạ thưa thầy, cô không những là giáo viên chủ nhiệm cũ mà còn là giáo viên chủ nhiệm năm năm liền ở bậc tiểu học của lớp chúng em”.

Thì ra là thế, sự ra đi đột ngột của cô vì căn bệnh hiểm nghèo trong năm chủ nhiệm cuối cùng đã không có gì bù đắp nỗi sự tiếc thương, hụt hẫng trong lòng các em mà không thể một sớm một chiều có thể bù đắp được.

Lúc sống cô giản dị như thế nào thì lúc mất đi cô cũng giản dị như thế. Chỉ để lại những lứa học sinh tốt bụng, ngoan hiền cho đời sau, phải không cô?

Nắng cũng đã lên cao, mồ hôi đã đổ trên vai nhưng chưa em nào muốn về, hầu như các em không muốn rời xa cô, bỏ cô ở lại một mình. Mộ cô giờ đã cao hơn, sạch đẹp hơn. Chắc cô vui nhiều, phải không cô?

Tùng vui vẻ báo cáo với cô: “Ngày thường đi học còn có bạn đi trễ, vắng mặt, nhưng hôm nay không bạn nào vắng, lại còn dư một bạn nữa đó cô”. Cả lớp cùng cười vang, những nỗi mệt nhọc cũng tan biến theo. Thầy trò chúng tôi về trường thì buổi lễ cũng gần xong, các em trong nhóm văn nghệ thay đổi trang phục lên trình diễn các tiết mục văn nghệ mà lớp đoạt giải cho các bạn trong trường xem. Thầy biết hôm nay các em rất mệt nhưng em nào cũng nở nụ cười tươi trên môi vì các em đã phần nào đền đáp công ơn của cô, người mẹ thứ hai của mình.

Cảm ơn cô đã dạy dỗ, đào tạo nên những con người tuyệt vời như thế.

**CAO ĐỆ (THCS Phạm Đình Hổ, Q.6, TP.HCM) –
Báo Tuổi trẻ**

Một thời nhà giáo đi B

Khởi đầu từ một ngôi làng ở Quảng Bình, bằng lối mòn len lỏi xuyên dài rừng già Trường Sơn, qua bao nhiêu dốc đèo sông suối hiểm trở, các nhà giáo đi B vượt Trường Sơn vào Nam công tác.

Với hành trang là ba lô con cóc chứa những cuốn giáo án... đối mặt với hiểm nguy rình rập như bao người lính khác là các con số rét ác tính, thám báo, biệt kích, bom mìn.

Từ năm 1961 đến cuối năm 1973 đã có 10 chuyến đi B của gần 3.000 thầy cô giáo như vậy, họ đến từ trường phổ thông, giảng đường đại học ở Hà Nội và các tỉnh, thành miền Bắc.

Họ được giao nhiệm vụ ra B mở trường, lớp, vận động người dân đi học và cũng kiêm cả nhiệm vụ cầm súng chống càn, phá vây. Chiến tranh đã lùi xa, non sông về một mối nhưng hình ảnh những nhà giáo đi B vẫn còn đậm sâu trong tâm trí nhiều người.



Thầy trò trong chiến tranh.

Mang chữ ra B

Trong số đó nhiều người tuổi đời còn rất trẻ vừa tốt nghiệp đại học, nhưng cũng có những nhà giáo ở tuổi bốn, năm mươi đã có thâm niên và thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, giảng dạy. Cũng có những thầy cô giáo quê gốc miền Nam, ra Bắc, “đi B” là lúc “trở lại quê nhà”.

Trong số các thầy cô có dịp ngược trở vào Nam có thầy Nguyễn Đức Siêu quê Hoài Nhơn (Bình Định). Giữa năm học 1960 - 1961, thầy Siêu - Giáo viên cấp II ở thành phố Nam Định - được triệu tập về Hà Nội để nhận nhiệm vụ mới, lên đường đi B theo sự điều động của Ban Tổ chức Trung ương.

Thời kỳ đầu, bình thường một chuyến đi phải mất bốn tháng mới đến điểm tập kết về Tiểu ban Giáo dục R (gọi tắt là B3) nhận nhiệm vụ. Nhưng cũng hành trình ấy, không phải đoàn nào cũng đến đích đúng lịch, có đoàn phải hơn một năm mới tới nơi.

Các thầy, cô được phân công về địa bàn mở lớp, vận động quần chúng đi học giảng dạy. Họ cũng kiêm luôn cả nhiệm vụ cầm súng chiến

đấu, chống càn, phá vây, thực hiện “ba cùng” với nhân dân các xóm ấp.

Tiểu ban Giáo dục R được thành lập tháng 10/1962, có chức năng làm tham mưu cho Trung ương Cục miền Nam, đề xuất chủ trương, đường lối, nhiệm vụ công tác giáo dục cách mạng từng thời điểm cụ thể và cả định hướng lâu dài.

Trên chiến khu ẩn hiện những mái trường lợp lá dừa nước, học sinh là trẻ em, người lớn, thầy cô giáo là những thầy giáo, cô giáo với những cuốn sách giáo khoa, những tài liệu giáo dục biên soạn và in ẩn dưới ngọn đèn cây và ánh hỏa châu.

Hội đồng sư phạm họp giữa 2 trận càn, trong căn hầm tránh bom B52, ánh lửa ám cúng trong bữa cơm chiều bên bếp Hoàng Cầm. Lương thực được tăng cường từ những nương rẫy trồng mì, cá suối, rau rừng vẫn còn đậm sâu trong tâm thức của các nhà giáo từng một thời ở “Tiểu ban Giáo dục R”.

Rất nhiều nhà giáo đến từ 2 miền Nam, Bắc đã hy sinh trước ngày đất nước thống nhất, để lại những dòng tên khắc trên tấm bia tưởng niệm các nhà giáo liệt sĩ được xây dựng trên đồi 82 Tây Ninh.

Đó là thầy giáo Nguyễn Đức Siêu lên đường từ Nam Định, đi B ngày 22/5/1961, hy sinh ngày 23/3/1967, tại Đắc Lắc. Đó là cô Lê Bạch Cát, quê Nghi Thủy (Nghi Lộc, Nghệ An), vừa tốt nghiệp Đại học TDTT Từ Sơn (Bắc Ninh), nhận công tác tại B3 hy sinh năm 1968, tại Sài Gòn trong tổng tiến công Mậu Thân.

Đó là thầy Huỳnh Phương, quê Hội An (Quảng Nam), tốt nghiệp khoa Sinh Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, đi B ngày 20/12/1964, hy sinh ngày 30/10/1972 tại tỉnh Bà Rịa... Chính họ là những dấu son tô điểm phẩm chất người thầy của nền giáo dục Việt Nam hiện đại.

Vàng son những tấm lòng

Khi nhận giấy báo đi B từ Bộ Giáo dục năm 1971, thầy giáo Nguyễn Công Thiêm (nguyên giáo viên trường học sinh miền Nam trên đất Bắc), nhớ lại cảm giác khi đó:

Đã hơn 40 tuổi, hơn 20 năm đứng trên bục giảng. Tôi xác định phải hoàn thành nhiệm vụ của Đảng giao, việc dạy chữ cho học sinh thì ở chiến khu hay hậu phương cũng là nghĩa vụ dạy chữ của người thầy, có chết cũng phải lên đường.



Một lễ khai giảng năm học 1972 – 1973.

Qua 3 tháng tập luyện, thầy giáo Thiêm được cử vào Cà Mau hoạt động, ông vừa dạy chữ cho học sinh nhưng cũng đồng thời làm nhiệm vụ chiến đấu như các chiến sĩ khác.

Thầy giáo Phạm Đình Minh (nguyên Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Quyền, Hải Phòng), sinh 1942, ở phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân. Trước khi đi B, thầy Minh đã có 6 năm công tác, giảng dạy tại các trường cấp 3, Trường Sư phạm Hải Dương.

Theo tiếng gọi của Tổ quốc, thầy đã tình nguyện viết đơn xin đi B, được bổ sung vào đoàn cán bộ Giáo dục - Y tế đi B. Ngày 5/3/1969, cùng các thầy cô giáo khoác ba lô trên vai bước vào chiến trường B với mong muốn: “Chúng tôi muốn góp một phần sức lực của mình vào công cuộc giải phóng miền Nam.

Tuy là nhà giáo, là các y, bác sĩ, vũ khí của chúng tôi là cây bút, mũi tiêm, nhưng chúng tôi đều xác định rõ vào chiến trường làm nhiệm vụ của người lính xung trận. Dù biết cái chết luôn cận kề, sự hi sinh, gian khổ là điều không thể tránh khỏi nhưng không một ai đắn đo”, thầy Minh chia sẻ.

Thầy giáo Nguyễn Văn Tài (Dầu Tiếng, Thủ Dầu Một – nay là tỉnh Bình Dương) là 1 trong 3 nhà giáo đầu tiên của Tiểu ban Giáo dục R tỉnh Thủ Dầu Một, nhớ lại: Đầu năm 1965, hiện thực hóa chủ trương của trên phát triển phong trào giáo dục toàn tỉnh vì vùng giải phóng của ta được mở rộng.

Các giáo viên R, ngoài việc dạy chữ cho cán bộ, đối tượng học còn được mở rộng ra cả con em nhân dân. Để thực hiện, tiểu ban đã tập hợp đội ngũ giáo viên, tổ chức đào tạo lại.

Năm 1966, tất cả cán bộ tập trung xuống các xã vận động xây dựng trường lớp và bồi dưỡng giáo viên. Thời điểm này trường lớp phát

triển mạnh ở nhiều vùng giải phóng như Thanh Tuyên, Thanh An, An Tây, Phú An, An Điền, Long Nguyên, Chánh Phú Hòa, Hòa Lợi.

Các trường có từ 1 - 3 lớp được xây dựng công khai, phân tán nhỏ hoặc bán công khai, nửa kín nửa hở dưới những tán cây lớn hoặc xây dựng bí mật, có đào hầm giao thông tránh bom đạn.

Các giáo viên của Tiểu ban Giáo dục tỉnh đã về Tiểu ban Giáo dục Trung ương Cục R mượn tài liệu, sách giáo khoa từ miền Bắc gửi vào tái bản và phát hành cho các trường.

Phong trào giáo dục giữa vùng địch hậu như tỉnh Thủ Dầu Một phát triển mạnh, nhiều trường lớp bị phá hủy. Giặc vây ráp, máy bay trực thăng quần đảo, thầy trò chạy tán loạn, giặc rút lớp học lại hoạt động bình thường.

Đã có 29 nhà giáo và cán bộ ngành Giáo dục hy sinh để những lớp học sáng đèn trong lòng địch hậu. Có thể kể đến những tấm gương hy sinh anh dũng như thầy giáo Lâm Thanh Đảo vừa dạy học, vừa cầm súng đánh giặc, thầy bị giặc bắt trong lúc tham gia chiến đấu, giữ vững khí tiết của người cách mạng, không moi được thông tin gì từ thầy, giặc đã cột ông vào xe tăng và kéo đi cho đến chết.

Hy sinh, gian khổ không thui chột ý chí cách mạng của các thầy cô giáo, vượt lên tất cả, các thầy cô vẫn duy trì và phát triển giáo dục trong điều kiện chiến tranh vô cùng ác liệt.

Không thể kể hết những tấm gương anh dũng hy sinh, những ký ức vàng son của một giai đoạn lịch sử hào hùng, mà những người thầy với tinh thần yêu nước nồng nàn, tay súng tay bút chiến đấu chống diệt giặc đốt, vẫn hiên ngang mở trường, mở lớp, vận động con em nhân dân đi học.

Họ không màng danh lợi cá nhân “Vì nhân dân quên mình, vì nhân dân hy sinh...” sẵn sàng hy sinh xương máu, tuổi xuân, có người vừa cầm bút vừa cầm súng, có người không trực tiếp cầm súng chiến đấu, nhưng tất cả đều không quản hiểm nguy, gian khó bám trường, bám lớp.

Chính họ là những tảng đá nền kê chân đế tạo dựng, là những bằng sắc để minh chứng, và cũng là những nét vàng son chấm phá nên vẻ đẹp ngời sáng của những nhà giáo cách mạng.

Nguyễn Khang / Báo Giáo dục & Thời đại

Theo lời Bác, chăm lo đội ngũ giáo viên



Hình ảnh người thầy xưa (Hình minh họa).

Người thầy giáo tốt là 'thầy giáo phải thật thà yêu nghề của mình', càng yêu nghề bao nhiêu thì càng yêu học trò bấy nhiêu. Người thầy có yêu nghề thì mới phấn đấu trở thành người thầy mẫu mực, làm tấm gương tiêu biểu của con người mới, đem trí tuệ, tâm huyết, sức lực cống hiến cho sự nghiệp 'trồng người', ra sức đào tạo, giáo dục các thế hệ trẻ trở thành những người có ích cho gia đình, xã hội, góp sức vào xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa và bảo vệ Tổ quốc, hết lòng phụng sự nhân dân và nhân loại. Mục tiêu cao nhất của giáo dục đào tạo là rèn luyện các thế hệ học sinh, sinh viên, nguồn lực con người phát triển toàn diện. Phương pháp giáo dục là học gắn với hành, thực tiễn gắn với lý thuyết, lý luận và phù hợp với yêu cầu sự phát triển xã hội, do đó ở từng cấp học, người thầy giáo phải có phương pháp dạy học phù hợp với chương trình, nội dung và tâm lý học sinh. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những nội dung cơ bản và cách thức giáo dục ở từng bậc học, từ mẫu giáo lên đại học để các thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục liên hệ với công việc của mình.

Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thế thì trước hết phải yêu trẻ. Các cháu nhỏ hay quấy phải bền bỉ chịu khó mới dạy được các cháu. Dạy trẻ

như trồng cây non. Trồng cây non được tốt thì sau này càng lên tốt. Dạy trẻ nhỏ tốt thì sau này các cháu thành người tốt.

Tiểu học cần giáo dục các cháu thiếu nhi yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép vào khuôn khổ của người lớn, phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe của các cháu.

Trung học phải đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần mà không cần thiết cho cuộc sống thực tế.

Đại học thì phải kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho cuộc sống, xây dựng nước nhà.

Những lời chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay. Nhất là về xây dựng đội ngũ giáo viên và phương pháp dạy học.



Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi đổi mới, phát triển giáo dục để tri thức hóa toàn dân, đào tạo nhân lực, nhân tài chuẩn bị chuyển về chất của lực lượng lao động từ lao động cơ bắp và cơ khí là chủ yếu sang lao động trí tuệ,

sáng tạo, nâng cao năng lực làm chủ của con người với tự nhiên, xã hội và bản thân. Chúng ta lại tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển thì yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực càng cao. Do đó phải chăm lo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng và tăng cường về chất lượng, tiến kịp trình độ của khu vực và từng bước đạt tới tầm quốc tế. Đội ngũ thầy, cô giáo phải là những người có thực học, yêu nghề, phương pháp giảng dạy tiên tiến mới có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo lao động có trình độ và làm việc bằng kỹ thuật, trí tuệ khi nền kinh tế phát triển và mở cửa thị trường, tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng toàn diện, sâu hơn. Thực tiễn xây dựng đất nước và hội nhập, phát triển kinh tế tri thức hiện nay đặt ra với sự nghiệp giáo dục nhiều vấn đề cần phải đổi mới một cách cơ bản, theo đó những người làm nghề giáo, nhất là từ bậc trung học phổ thông trở lên cần nâng cao tinh thần sáng tạo, tự học, tự đào tạo để bồi bổ, nâng cao trình độ sư phạm, kiến thức và thông qua việc dạy học truyền thụ cho học sinh, sinh viên ý thức vươn lên, tinh thần tự học, lòng khát khao tri thức mà rèn luyện, trưởng thành, nghĩa là người thầy phải làm được vai trò gợi mở cho học sinh, sinh viên tinh thần sáng tạo, khám phá những cái mới trên nền tảng kiến thức cơ bản, phong phú của nhân loại.

Hiện nay nước ta có hơn một triệu giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đây là đội ngũ trí thức quý báu của dân tộc trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để nước ta có thể 'sánh vai với các cường quốc năm châu'. Trong hơn 25 năm đổi mới, đội ngũ này tăng cả lượng và chất, đáp ứng được việc phát triển nguồn nhân lực có trí thức và nghề. Đội tuyển học sinh Việt Nam ở các cấp học ngày càng đạt được những giải cao trong khu vực và quốc tế, đào tạo nghề và đào tạo nhân lực có trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học có những cải cách và phát triển. Song so với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu mới thì số lượng và cơ cấu đội ngũ giáo viên còn nhiều bất cập, chất lượng thấp, nhất là tại

các vùng sâu, vùng xa. Nổi lên yếu kém nhất của đội ngũ giáo viên là phương pháp giảng dạy chưa phát huy tính chủ động và khuyến khích sự sáng tạo của học sinh, sinh viên, học chưa gắn với hành, giảng viên đại học, cao đẳng còn thiếu, trình độ thấp so với thế giới, chưa có trường đại học nào đạt chuẩn quốc tế, một bộ phận nhà giáo thiếu gương mẫu, tiếp tay cho tiêu cực vi phạm đạo đức. Bệnh thành tích trong đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chậm khắc phục. Những bất cập, yếu kém trong ngành giáo dục hiện nay do tư duy giáo dục chậm đổi mới, cơ chế chính sách chưa phù hợp thực tế, quản lý giáo dục yếu kém, chưa thật coi trọng xây dựng đội ngũ giáo viên. Phần lớn giáo viên và cán bộ quản lý chưa tiếp cận được lý luận và phương pháp giáo dục hiện đại, khuynh hướng thương mại hóa đang có xu hướng phát triển... là những vấn đề nổi cộm.

Chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục là trách nhiệm không chỉ của ngành giáo dục mà là của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Điều có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là phải có chính sách đúng đắn ở tầm chiến lược về giáo dục và đào tạo đội ngũ giáo viên. Cần có những đột phá trong chính sách giáo dục và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Theo đó, hệ thống các trường sư phạm, các trường đại học và dạy nghề, các chế độ chính sách cần đổi mới để thu hút sinh viên giỏi để tạo ra những người thầy, cô giáo giỏi nghề và đạo đức tốt. Cũng như phải không ngừng cải tiến, đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo và đào tạo lại đội ngũ giáo viên. Chính sách tiền lương, phụ cấp đối với giáo viên, chế độ đãi ngộ đối với thầy, cô giáo ở vùng khó khăn cần được đổi mới căn bản phù hợp với công việc có tính đặc thù của nghề dạy học. Đổi mới tư duy giáo dục và chương trình đào tạo các cấp cần đồng bộ, gắn kết với việc nâng cấp cơ sở vật chất và đồ dùng cho giảng dạy, học tập, nghiên cứu, thực hành.

Phạm Văn Khánh

Theo <http://www.nhandan.com.vn/>

Nơi bắt đầu của dòng sông

Cuộc sống đôi khi cũng thật oái oăm, hoặc như một nghịch lí. Tháng 11, tháng kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam thì chúng tôi, những giáo viên trẻ lại tiễn thầy giáo của mình nghỉ hưu. Trong cảm xúc ngấn lệ, thầy kể về những năm tháng không thể nào quên của mình bằng những lời nghẹn ngào.

Trong giây phút trùng xuống của cảm xúc ấy, chúng tôi, lũ học trò năm nào của thầy lại thêm một bài học - bài học vỡ lòng về tư cách một người thầy giáo. Khi lên lớp, tôi luôn xác định mình đang đứng trên bục giảng, bục giảng khiến người thầy "cao" hơn học sinh và như vậy, tất cả những ứng xử của người thầy được quy chiếu từ điểm nhìn đó, thầy nói.



Giờ học tại trường Dân tộc bán trú Pài Lũng, Mèo Vạc, Hà Giang. Ảnh: Vũ Hội.

Trong những lời tâm sự của một người sắp chia tay mái trường sau 40 năm gắn bó, quá khứ mở ra cả trang buồn lẫn trang vui, cả nước mắt bình yên và tiếng cười đau đớn. Tôi hiểu, tình yêu nghề nghiệp và nhân cách cao thượng luôn là thành lũy kiên cố để bảo vệ con người trước những tác động của cuộc sống vật chất chứ không phải, không bao giờ là danh tiếng. Tôi hiểu, nếu nhân cách con người là sống lưng thì thế giới này có hai loại người, loại người đứng thẳng và loại người không bao giờ tự đứng vững. Tôi hiểu, thiếu lòng tự trọng thì mọi chiến thắng đều trở nên vô nghĩa... Cảm ơn thầy rất nhiều. Bởi bài học cuối cùng luôn là bài học thấm thía nhất.

Tôi chợt nhớ câu nói của một triết gia Hy Lạp cổ đại, Hêraclit - "Không ai tắm hai lần trên một dòng sông". "Dòng sông" của thầy đã trôi đi và không bao giờ trở lại, kí ức về nó, cả

những vui buồn "nghề thầy giáo" chỉ còn thấy trong hoài niệm. Dòng sông lịch sử đã đi trọn những dư vang một thời của nó để rồi lắng lẽ về với đời thường, nó là cội nguồn cho những dòng sông trẻ - dòng sông của thế hệ chúng tôi và tương lai sau này tiến những bước dài ra biển lớn.

"Nếu anh bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn anh bằng đại bác", tôi xin được "dịch mã" câu nói của Raxun Gamzatop, rằng Nếu anh trân trọng quá khứ thì tương lai sẽ mở cửa đón anh. Chúng tôi trân trọng quá khứ nhưng cũng biết rằng, tri hoãn đồng nghĩa với thất bại bởi không ai lấy được thời gian đã mất. Nghiêng mình ghi nhớ công ơn của một thế hệ cầm đuốc, giữ đuốc nhưng chúng tôi không đứng đợi ngày mai. Bởi thế nơi ngưng nghỉ của một dòng sông lại là nơi bắt đầu một dòng sông khác. Sự nghiệp là một cuộc hành trình dài vô tận và vĩ đại. Thầy ạ! Chúng em sẽ đi và không bao giờ dừng lại. Để rồi khi hết thiên chức của mình, lại thanh thản đứng nhìn những dòng sông khác chảy trôi và vô tận. Câu hỏi của thế hệ thầy, chúng tôi đã trả lời và rồi, thời đại chúng tôi những câu hỏi sẽ viết lên tương lai của thế hệ sau này.

Thời gian! Cảm thức lớn nhất của con người là thời gian. Cuộc vui nào rồi chẳng tàn. Sống, đôi khi ở một góc nhìn nào đó chỉ là ở trọ. Bên này mùa hạ, bên kia mùa thu, hôm nay học trò, mai đã sinh viên. Vừa ngày nào còn nghe thầy giảng, hôm nay đã chia tay thầy với tư cách đồng nghiệp. Buồn nhiều hơn vui. Cuộc đời như một khúc đồng dao - khúc đồng dao cho người lớn - có câu trả lời biến thành câu hỏi có niềm vui nho nhỏ và nỗi buồn mênh mông (1).

Ai đó đã ví von, Tình yêu như năm chiếc lá/Mà làm cả một cơn giông(2). Tôi ví, đời người cũng như những chiếc lá. Chúng tôi là những lá xanh. Chúng tôi phải viết lên một mùa xuân mới.

Tạm biệt một thế hệ lịch sử. Thế hệ đã mở đường. Chúng tôi xác định vị trí của mình trên con đường ấy và bước tiếp với niềm tin và lòng tự trọng. Chúng tôi đi, cả bước trời bước sục. Tiến về tương lai, hòa cùng biển lớn!

Vũ Đình Phùng

1) Ý thơ Nguyễn Trọng Tạo

<http://www.baotintuc.vn>

CHU VĂN AN NGƯỜI THẦY CỦA MUÔN ĐỜI

Cuộc đời thanh bạch và tiết tháo của ông là tấm gương sáng của thời phong kiến Việt Nam. Ông là một trong số rất ít bậc hiền nho được thờ ở Văn Miếu. Sự nghiệp của ông được ghi lại trong văn bia ở Văn Miếu-Quốc Tử Giám. Văn Miếu thờ Khổng Tử, các bậc hiền triết Nho giáo và Tư nghiệp Quốc Tử Giám Chu Văn An - người thầy tiêu biểu đạo cao, đức trọng của nền giáo dục Việt Nam.



Vốn là người chính trực, đã từng đỗ Thái học sinh nhưng không ra làm quan mà mở trường dạy học ở làng Huỳnh Cung, bên kia sông Tô Lịch, ông có công lớn trong việc truyền bá, giáo dục tư tưởng đạo đức Khổng giáo vào Việt Nam.

Vua Trần Minh Tông (1300–1357) vời ông ra làm tư nghiệp Quốc tử giám, dạy cho Thái tử Trần Vương, tức là vua Trần Hiến Tông tương lai. Đến đời Dụ Tông, ông thấy quyền thần làm nhiều điều vô đạo, ông dâng Thất trảm sớ xin chém 7 tên gian nịnh, nhưng vua không nghe. Ông chán nản từ quan về ở núi Phụng Hoàng (Chí Linh, Hải Dương),

lấy hiệu là Tiều Ẩn (người đi ẩn hái củi), dạy học, viết sách cho tới khi mất.

Vạn thế sư biểu của Việt Nam

Sự nghiệp của Chu Văn An là sự nghiệp của một nhà giáo, nhà thơ và sự nghiệp ở chốn quan trường với một "Thất trảm sớ" lưu danh thiên cổ. Trong những sự nghiệp vẻ vang ấy thì sự nghiệp giáo dục được coi là vẻ vang nhất, kì vĩ nhất để ông được đương thời và hậu thế suy tôn là "Người thầy của muôn đời". Chu Văn An (1292-1370) là người làng Quang Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Trong chính sử Việt Nam, không có nhiều tư liệu về ông. Tuy nhiên, qua những tài liệu ít ỏi, ông được coi là "bậc nho học tiêu biểu nhất của nước Việt", là "bậc thánh cao nhất", là "ngôi sao sáng nhất trên bầu trời văn hiến Việt Nam", được hậu thế tôn vinh là "Vạn thế sư biểu" của Việt Nam, tức là "Người thầy của muôn đời".

Chu Văn An là nhà nho sống có lý tưởng, ông hành đạo để "chính sự và giáo hóa được đổi mới". Suốt đời ông cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, đạo làm người mà ông thực hiện và giáo dục học trò là đạo làm người theo tinh thần Nho giáo. Với cốt cách thanh cao, tinh thần trong sáng, trí tuệ sâu sắc và đạo học vững vàng, ông là một nhân cách lớn, đứng đầu trong lịch sử giáo dục Nho học nước nhà.

Khi còn ở quê, ông mở trường dạy học ở Huỳnh Cung, là phần đất giáp ranh giữa hai xã Thanh Liệt và Tam Hiệp (nay thuộc huyện Thanh Trì - Hà Nội). Đại Việt sử kí toàn thư chép: "Tiếng đồn xa gần, học trò đầy cửa, thường có kẻ đỗ đại khoa, vào chính phủ". Hai học trò nổi tiếng nhất của Chu Văn An là Lê Quát quê ở Thanh Hóa và Phạm Sư Mạnh quê ở Hải Dương, đây là hai vị quan xuất thân

từ khoa bảng có nhiều công lao đóng góp cho nước nhà hồi đó.

"Chu Văn An là nhà giáo dục đầu tiên của Việt Nam"

Chu Văn An không chỉ là người thông tuệ kinh sách mà còn là một nhà giáo rất nghiêm khắc, lấy mình làm gương mẫu cho học trò noi theo. Những học trò của ông tuy đã làm quan đến hàm thượng thư như Phạm Sư Mạnh, Lê Quát những khi về thăm đều được thầy dặn dò chỉ bảo cặn kẽ. Những người không giữ được phẩm hạnh thì ông nghiêm khắc trách mắng, thậm chí la hét không cho vào.

Do tài năng, nhân cách, phương pháp đào tạo học trò và viết sách mà lịch sử đã tôn vinh "Chu Văn An là ông tổ đạo Nho của nước Nam ta", "Chu Văn An là nhà giáo dục đầu tiên của Việt Nam".

Chu Văn An được sử sách khẳng định: "Ông thực xứng đáng là ông tổ của các nhà Nho nước Việt ta mà thờ vào Văn Miếu". Không chỉ vì tài năng, tiết hạnh trao truyền cho môn sinh mà ông còn có công mở đầu cho việc viết sách giáo khoa dùng để giảng dạy ở Quốc Tử Giám.

Với chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám, Chu Văn An là hiệu trưởng đầu tiên của Trường Quốc học ở Việt Nam. Trải qua hơn 30 năm ở cương vị này, từ việc dạy dỗ các thái tử đến việc viết sách giáo khoa, đề xuất các tiêu chí lựa chọn người vào học, chương trình giảng dạy, thi cử để đào tạo và tuyển chọn nhân tài cho đất nước, những cống hiến của Chu Văn An với sự nghiệp giáo dục của nước nhà quả là "không ai sánh bằng".

Chu Văn An là người Việt đầu tiên được thờ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám

Sinh thời, Chu Văn An đã nói: "Ta chưa từng nghe nước nào coi nhẹ sự học mà khá lên được". Tư tưởng của Chu Văn An đã thể hiện rõ tầm quan trọng của giáo dục đối với sự thịnh suy, hưng vong của mỗi quốc gia. Chu Văn An là một trong những người đặt nền móng cho việc đào tạo nhân tài bằng Nho học,

không chỉ truyền đạt cho các nho sinh những tri thức thông qua Tứ thư, Ngũ kinh, Bắc sử, Nam sử... mà còn giáo dục về đạo lý làm người, trung với nước, hiếu với dân.

Chu Văn An đã đi tiên phong trong việc mở trường dạy học "học trò đầy cửa", hoàn chỉnh lối học, lối thi cử cho nền giáo dục Việt Nam thời kì Trung Đại. Khi về Chí Linh ở ẩn, ông vẫn tiếp nhận học trò. Theo ông, việc dạy học phải dành cho tất cả mọi người: "Việc dạy dỗ của thành nhân không phân biệt người đến học thuộc loại nào".

Truyền thống giáo dục nước ta được khơi nguồn từ tinh thần hiếu học của dân tộc, được khích lệ bởi sự phát triển của khoa cử theo tinh thần Nho học trong các triều đại phong kiến và kết tinh trong tư tưởng, nhân cách của nhiều nhà nho tiêu biểu, như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Đức Đạt, Đặng Huy Trứ, Phan Bội Châu, v.v.. Trong đó, Chu Văn An được coi là một trong những tấm gương tiêu biểu nhất của nền giáo dục Nho học Việt Nam. Nguyên nhân đưa Chu Văn An đến vị trí đó phải chăng chính là bởi những cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và nhân cách của ông với tư cách một hình mẫu tiêu biểu của đạo làm người.

Suốt đời làm giáo dục và chính trong giáo dục, ông thực hiện lý tưởng sống của mình và qua đó, tạo nên nhân cách nhà nho hành động, nhà giáo dục thực tiễn. Để chính sự được đổi mới theo hướng có lợi cho dân, ông đã hành động theo đúng tính cách kẻ sĩ. Con đường hành đạo mà ông thực hiện là con đường của nhà nho chân chính.

Thảo Phương (Thethaovietnam.vn)

82 Bia Tiến sĩ tại Văn Miếu

(PLO) – “Nếu kẻ nào nhờ vào việc thi đỗ để làm cái cầu ấm no, mượn con đường ấy để làm lối tắt ra làm quan, chỉ biết mưu cho thân, không nghĩ đến việc nước thì người ta sẽ chỉ tận tên mà nói: Kẻ này gian, kẻ này nịnh, kẻ này đặt việc nhà lên trên việc nước...”



Theo trang disanthegioi.info, 82 bia đá các khoa thi Tiến sĩ triều Lê-Mạc (1442-1779) tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội gồm: 13 bia khắc các khoa tiến sĩ triều đại nhà Lê sơ, 1 bia khắc khoa thi tiến sĩ triều đại nhà Mạc, 68 bia khắc các khoa thi tiến sĩ triều đại nhà Lê trung hưng; được dựng từ năm 1484 đến năm 1780 khắc các bài văn bia đề danh cùng thứ bậc và quê quán của 1304 vị tiến sĩ Nho học Việt Nam của các khoa thi Đình thời Lê sơ, thời Mạc và thời Lê trung hưng (1442-1779).



Những hàng bia đá trường tồn mãi với thời gian

Trong đó, bảy tấm bia tiến sĩ đầu tiên tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám Hà Nội đã được vua Lê Thánh Tông cho dựng vào năm 1484 với mục đích đề cao Nho học và tôn vinh bậc tri thức Nho học đỗ đại khoa. 7 tấm bia này đề danh tiến sĩ khoa thi các năm 1442, 1448, 1463, 1466, 1475, 1478 và 1481 thời Lê Sơ.

Giá trị và nét độc đáo của 82 bia đá các khoa thi Tiến sĩ triều Lê-Mạc (1442-1779) tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội chính là những bài văn khắc trên bia. Trên thế giới có rất nhiều nước dựng bia, nhưng chỉ duy nhất bia tiến sĩ Văn Miếu có bài ký ghi lịch sử các khoa thi và triết lý của triều đại về nền giáo dục và đào tạo, sử dụng nhân tài.

Ngoài bài văn khắc trên bia đá của khoa thi đầu tiên năm 1442 vốn được trích nhắc thường xuyên cho đến ngày nay: ***"Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí hưng thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh. Nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc Đế vương Thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần kíp"***, hiện nay, các bài văn khắc trên bia đá khác cũng đã được dịch và trích dẫn cho du khách dễ hiểu.

PLO giới thiệu đến bạn đọc đoạn trích đặc sắc nêu rõ tầm quan trọng của việc đào tạo nhân tài và khuyến khích kẻ sĩ trên một số bia Tiến sĩ tại đây. Những lời răn dạy của người xưa vẫn còn nguyên giá trị đến thời nay.

"Nếu kẻ nào nhờ vào việc thi đỗ để làm cái cầu ấm no, mượn con đường ấy để làm lối tắt ra làm quan, chỉ biết mưu cho thân, không nghĩ đến việc nước thì người ta sẽ chỉ tận tên mà nói: Kẻ này gian, kẻ này nịnh, kẻ này đặt việc nhà lên trên việc nước, làm gây người béo mình, kẻ này hãm hại người thiện, bè đảng với lũ gian, nhờ nhuốc cho khoa mục".

(Trích văn bia khoa thi 1478)

"Những người có chức quan vẫn thường nghiên ngẫm trung nghĩa, đôi mài liềm cần, nguyện làm vị Trạng nguyên trung hiếu, làm bậc quân tử ngọc vàng, ngỗ hầu không hổ thẹn với các bậc tu thân toàn mỹ đời trước. Thảng hoặc có kẻ ngoài ngọc trong đá, tiếng phượng hoàng mà lông diều hâu, làm kẻ gian tà hèn nhát, làm kẻ tầm thường a dua nịnh hót không biết hổ thẹn bởi sự chỉ trích chê bai của người đời sau".

Vậy tấm đá này dựng lên uy nghiêm suốt cả ngàn năm, công luận phải trái vẫn còn đó, há chẳng đáng sợ lắm thay".

(Trích văn bia khoa thi 1554)



"Một khi đã khắc tên lên tấm đá này, người đời sau đến xem sẽ chỉ tên và bảo nhau: người này được, người kia hỏng; người này hay, người kia dở; nhờ đó mà kẻ thiện biết tự khuyến khích, kẻ ác biết tự răn đe. Thế thì tấm đá này dựng lên, há chỉ chuộng hư danh làm cho đẹp mắt mà thôi đâu! Ý nghĩa sâu xa của sự khuyến khích răn đe chính gửi ở trong đó".

(Trích văn bia khoa thi năm 1583)

"Đạo trị nước không gì quan trọng hơn nhân tài, mà nhân tài thì phải tiến thân do con đường khoa mục"

(Trích văn bia khoa thi năm 1662)

"Kẻ sĩ ở đời này, thấm nhuần ơn huệ, mang đội nhân sâu, vậy báo đáp phải nên thế nào? Ất phải có chí khí tiết tháo ngọc vàng, tâm lòng trung trinh sắt đá, phải luôn trau chuốt cho trong

sạch sáng quang, rèn giữa tiết hạnh, thề giữ đức trong trắng tứ tri, theo đúng đạo thận cần tam pháp, lấy chính trực trung hậu mà đứng giữa triều đình, lấy đạo đức nhân nghĩa phò tá chính sự, làm đá tảng cột trụ ở chốn miếu đường, đưa quốc gia đến chỗ vững yên, như Thái Sơn bàn thạch, ngỗ hầu không phục với sở học, không thẹn với khoa danh, mà họ tên khắc trên đá cứng có thể trường tồn không nát vụn".

(Trích văn bia khoa thi 1733)

"Kẻ sĩ được ghi tên vào tấm đá này, ắt nên giữ lòng trong sạch, tiết tháo kiên trinh, giúp đời hành đạo, giúp vua ban ơn cho dân, ngỗ hầu công danh sự nghiệp được khắc vào chuông đỉnh, thêu lên cờ hiệu, cùng với tấm đá này soi tỏ mới không hổ thẹn với khoa danh. Thảng hoặc có kẻ quỳ gối uốn mình, tô vẽ giả dối, ngọc vết khó giấu, đá vết khó mài, công luận ngàn năm, há chẳng đáng sợ sao! Thế thì dựng bia đá này chẳng phải riêng để bồi đắp Nho phong mà còn để giồi mài sĩ khí, việc đó có quan hệ đến thanh danh giáo hóa thật lớn vậy".

(Trích văn bia khoa thi năm 1748)

"Thánh nhân tác thành nhân tài, mà hiền tài làm cho nền trí trị được bền vững lâu dài. Cho nên nuôi dưỡng người tài năng ở trường học, dung khoa mục để tuyển chọn, là để cho họ làm rạng rỡ pháp độ của vua, làm mưu lược của vua được tốt đẹp, há chỉ cốt làm vẻ hào nhoáng bên ngoài mà thôi đâu! Lớn có thể làm rường cột, nhỏ có thể làm rui mè. Người dưng sĩ, kẻ tâm phúc không ai không được tin dùng, như vậy mới không phụ ý nuôi dưỡng khích lệ nhân tài của nước nhà"

(Trích văn bia khoa thi năm 1772)

Đổi mới giáo dục từ đội ngũ nhà giáo

Thực hiện đề án đổi mới, căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam, trong đó có bậc phổ thông, sau năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo và những người tâm huyết với giáo dục đặt ra nhiều việc, nhiều vấn đề cấp thiết cần chuẩn bị, giải quyết trong thời gian tới để đạt mục tiêu đề ra.



Giờ thực hành môn Hóa học của học sinh chuyên Lý Trường THPT chuyên Hùng Vương (tỉnh Phú Thọ). Ảnh: Quý Trung – TTXVN

Đó là thiết kế, biên soạn lại chương trình, sách giáo khoa; đổi mới cách thi cử, kiểm tra đánh giá; chất lượng đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất; các cơ sở giáo dục đào tạo giáo viên. Theo chúng tôi, những người đang quản lý và dạy học ở bậc THPT thì khó khăn, trở ngại lớn nhất đối với đề án này không phải ở việc thiết kế, biên soạn lại chương trình, sách giáo khoa; đổi mới cách thi cử, kiểm tra đánh giá, cơ sở vật chất mà là chất lượng đội ngũ giáo viên.

Không "mặn mà"

Có thực tế là một thời gian khá dài, các trường đào tạo sư phạm, chỉ toàn nhận được thứ "hạt gạo" dưới sàn. Học hành yếu kém, lòng yêu nghề, năng khiếu nghề không có mấy, song vì đường cùng, dạng "chuột chạy cùng sào" nên mới "chui" vào sư phạm. Trong trường sư phạm, học kiểu gì cũng được ra trường, rồi làm thầy, làm cô như ai. Cái "gốc" hạn chế, yếu kém nhiều thì làm sao dạy cho được, cho giỏi?

Hậu quả là học sinh, xã hội lãnh đủ. Nhiều năm qua, Nhà nước có chủ trương miễn giảm học phí đối với sinh viên sư phạm nhằm thu hút nhiều học sinh khá, giỏi vào học. Nhưng thực tế, nhiều em khá, giỏi vẫn "quay lưng", không mấy mặn mà với nghề giáo.

Lý do chính là thu nhập và mức sống của đội ngũ nhà giáo vẫn còn thấp. Tuy lương, phụ cấp một số ngành, nghề khác không bằng ngành giáo dục, song những khoản phụ, phần mềm, thưởng này nọ của họ, cộng lại vẫn vượt xa lương, phụ cấp của giáo viên. Tệ nhất, hầu hết, giáo viên không hề biết tới tiền thưởng là gì. Thu nhập, mức sống khá chật vật. Tiền chi tiêu cho mình và gia đình chưa đủ, thì nghĩ gì đến chuyện mua sách để đọc. Tìm cách làm thêm, cải thiện đời sống, thì thời gian đâu để đầu tư chuyên môn, bài vở, giáo án? Mặt khác, có tư tưởng, nghề này quá lặng lẽ, gò bó, công việc cứ đều đều, lặp đi lặp lại đến mức nhàm chán. Kể cả gia đình giáo viên, nhiều người cũng không có ý định hướng cho con em mình nối nghiệp bố, mẹ, vì thấy nghề này vất vả, nhọc nhằn mà xã hội lại luôn yêu cầu, đòi hỏi cao. Nhiều giảng viên trẻ có năng lực được giữ lại trường, vì lương bổng quá thấp nên cũng đành chia tay với trường lớp, ra bên ngoài kiếm nghề, ngành có thu nhập cao hơn.

Mấy năm nay, hầu hết các địa phương, nhân lực ngành giáo dục đã có xu hướng bão hòa, các nhà trường đều dư thừa giáo viên. Học hành, đào tạo ra trường rất tốn kém nhưng xin việc gặp khó khăn vô cùng, thất nghiệp tràn lan, khiến cho động lực số học sinh học tốt, thi và theo nghề dạy học ngày càng giảm sút.

Bản thân các trường sư phạm, đào tạo giáo viên cũng không có gì khá hơn. Giáo trình, phương pháp xưa cũ, lạc hậu, không theo kịp thay đổi của giáo dục hiện đại. Từ cơ sở vật chất đến đội ngũ giảng viên, giảng dạy đều có những hạn chế và bất cập. Đã vậy, nhiều trường sư phạm còn cứ thi đua nhau mở thêm lớp, nhận, xin

thêm chỉ tiêu... nhằm tăng thêm nguồn thu cho nhà trường. Sinh viên yếu, cộng với trường yếu nữa, đào tạo ô ạt, thì sản phẩm "ra lò" tất nhiên phải yếu, khó bảo đảm được mục tiêu, chất lượng dạy học.

Bắt đầu từ trường sư phạm

Biết được thực trạng của đội ngũ giáo viên, thời gian qua, Bộ giáo dục và Đào tạo có những cố gắng, biện pháp cụ thể. Đó là: tăng cường tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên; Có văn bản yêu cầu các trường, địa phương thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học ở các môn học...; Chuyển sang hình thức hợp đồng giáo viên, không còn biên chế, để giáo viên tích cực, năng động hơn; Có hướng giao cho hiệu trưởng trả lương cho giáo viên theo năng lực, hiệu quả; Ra chỉ thị về việc cấm đọc cho học trò chép và giáo viên dạy theo kiến thức chuẩn; Triển khai chuẩn đánh giá hiệu trưởng, giáo viên và tự đánh giá cơ sở giáo dục; Tổ chức hàng loạt các cuộc thi...

Những nỗ lực ấy, liệu có đủ lực để vực dậy tinh thần trách nhiệm, củng cố, nâng cao được năng lực dạy học của đội ngũ thầy, cô giáo, đáp ứng yêu cầu mới không? Theo chúng tôi, người trong cuộc, rất khó khăn và cần nhiều thời gian. Song dù khó khăn đến mấy, chúng ta phải làm, làm kiên trì, làm quyết liệt, phải bắt đầu từ con người. Bởi lẽ, đội ngũ giáo viên là yếu tố quyết định nhất. Chương trình, sách giáo khoa có hay, hiện đại đến mấy, phòng ốc, thiết bị trường học có đầy đủ, tiện nghi đến đâu đi nữa, nếu vẫn tồn tại quá nhiều thầy cô giáo thiếu nhiệt huyết, năng lực hạn chế, ngại, sợ đổi mới thì mục tiêu của đề án từ đổ bể... đến phá sản.

Phải bắt đầu cải thiện một cách căn bản, toàn diện từ các trường sư phạm- nơi đào tạo giáo viên; giảng viên cần được đào tạo, cập nhật kiến thức và phương pháp dạy học hiện đại; các giáo trình lạc hậu được thay thế, biên soạn bằng giáo trình tiên tiến, bám vào chương trình dạy học mới ở phổ thông; đầu tư tốt cho các trường

sư phạm trọng điểm, hạn chế hoặc cắt bỏ các trường, các lớp không bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn. Nơi đào tạo giáo viên bài bản, đúng chuẩn, tất nhiên sản phẩm đầu ra mới tốt lên được.



Học sinh tặng hoa chúc mừng cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam.

Ảnh: Quý Trung - TTXVN

Hơn nữa, tuyển sinh vào các trường sư phạm nên có bước sơ tuyển ở địa phương giống như ngành công an, quân đội, với quy chuẩn cụ thể về giọng nói, hình thức, kết quả văn hóa, đạo đức 3 năm phổ thông... Làm được vậy, các trường sư phạm sẽ lựa chọn được những thí sinh bảo đảm về tiêu chuẩn ban đầu. Đào tạo xong, ra trường, Nhà nước bảo đảm cho họ về chỗ công tác, tránh kiểu "đem con bỏ chợ" như hiện nay. Tổ chức sơ tuyển, bảo đảm có việc làm cùng với chế độ, chính sách đãi ngộ, lương bổng giống như ngành đặc thù công an, quân đội... tức khắc vị thế, giá trị nghề giáo và trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo đối với sự nghiệp trồng người sẽ tốt hẳn lên. Muốn câu nói: "Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển" thường thấy có trong các Hội nghị TU, Nghị quyết của Đảng thực sự trở thành hiện thực, hãy bắt đầu từ đầu tư và quan tâm toàn diện đến đội ngũ nhà giáo.

Đỗ Tấn Ngọc/<http://www.baotintuc.vn>

Việt Nam có nữ giáo sư Toán học thứ hai

Sau nữ GS ngành Toán học Hoàng Xuân Sính, đến năm 2015 này, Việt Nam mới có nữ giáo sư toán học thứ hai.



Đó là tân GS Lê Thị Thanh Nhân, Trường ĐH Khoa học (ĐH Thái Nguyên) vừa được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư năm 2015.

Chủ tịch Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước, GS Phạm Vũ Luận vừa ký quyết định Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2015 đối với 522 nhà giáo.

Cụ thể, Hội đồng công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư cho 52 nhà giáo và đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư cho 470 nhà giáo.

Theo ông Luận, “số lượng nhà giáo năm nay được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS không nhiều, tính bình quân mỗi trường chỉ có thêm 1 GS hoặc PGS. Tuy nhiên, chất lượng tốt hơn, số lượng bài báo quốc tế của các nhà

giáo cũng nhiều hơn, trình độ ngoại ngữ tốt hơn. Độ tuổi trung bình của các GS, PGS cũng trẻ hơn. Những nhà giáo được công nhận đạt chuẩn GS, PGS đợt này chủ yếu ở các Viện nghiên cứu và cơ sở giáo dục đại học.

Đặc biệt, Việt Nam đã có GS nữ Toán học thứ hai, sau người đầu tiên là GS Hoàng Xuân Sính”.

Theo danh sách được công bố, nhà giáo trẻ tuổi nhất được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư đợt này là ông Nguyễn Văn Hiếu, ngành Vật lý, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.

Phó giáo sư trẻ tuổi nhất đợt này là nhà giáo Hồ Khắc Hiếu, sinh năm 1984, ngành Vật lý, Trường ĐH dân lập Duy Tân.

Được biết, 62% trong tổng số 522 tân GS, PGS mới được công nhận có độ tuổi từ 50 tuổi trở xuống.

PGS.TS Lê Thị Thanh Nhân sinh năm 1970 tại Khánh Hoà – Thái Nguyên. Tốt nghiệp xuất sắc Trường ĐH Sư phạm Việt Bắc và được giữ lại làm giảng viên khi mới 20 tuổi. Trở thành thạc sĩ, tiến sĩ khi chưa quá tuổi 30.

Năm 2005, chị cũng đã trở thành nữ PGS Toán học trẻ nhất Việt Nam.

Theo <http://vietnamnet.vn/>

Trần Phước Bình - điển hình trong phong trào thi đua "dạy tốt-học tốt"

BT- Anh Trần Phước Bình là Phó hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ Trường tiểu học Tân Thắng 2 (Hàm Tân). Nhiều năm gắn bó với nghề, dù ở cương vị là giáo viên hay quản lý, anh Bình đều có những sáng tạo đóng góp cho phong trào thi đua "Dạy tốt - học tốt". Và ở vị trí nào anh cũng được các đồng nghiệp tin yêu, các em học sinh quý mến.

Khi còn sinh thời, Bác Hồ kính yêu đã dạy: "Dù khó khăn đến đâu cũng phải cố gắng dạy thật tốt, học thật tốt. Muốn có trò giỏi thì phải có thầy giỏi". Thấm nhuần lời dạy đó, ngay từ khi làm công tác chủ nhiệm lớp, anh Bình luôn thực hiện tốt các kế hoạch, chương trình của nhà trường, đảm bảo chất lượng giảng dạy, thực hiện tốt hồ sơ sổ sách, soạn giảng đúng quy định, bám sát chương trình, thời khóa biểu. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, lồng ghép giáo dục ngoài giờ lên lớp qua một số bài học, môn học.

Đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm, tạo mọi điều kiện để các em phát huy vai trò tự chủ, tích cực trong mọi hoạt động là việc anh Bình luôn trăn trở. Anh nhận thấy việc kiểm tra bài vở thường xuyên, đặc biệt là kiểm tra miệng sẽ giúp giáo viên đánh giá chính xác, khách quan, công bằng mức độ nắm và vận dụng kiến thức của học sinh. Từ đó, anh thường xuyên kiểm tra học sinh trước khi giảng bài mới. Qua những thông tin phản hồi từ kiểm tra miệng, anh đã điều chỉnh thích hợp về phương pháp giảng dạy. Về phía học sinh, các em được ôn tập kiến thức đã học và chuẩn bị tư thế sẵn sàng khi đến lớp.

Cùng với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, anh cũng đổi mới công tác chủ nhiệm lớp, tạo không khí lớp học thân thiện... Luôn gần gũi, yêu thương, chăm sóc, theo dõi tận diễn biến nhỏ hàng ngày của các em. Khuyến khích động viên sự nỗ lực của học sinh, tạo điều kiện để học sinh được thể hiện mình trước tập thể bằng cách ưu tiên cho trả lời câu hỏi. Trường hợp học sinh không trả lời được hoặc trả lời sai thì không chê bai, mà giúp đỡ tìm ra những sai sót của các em, tạo cho các em có niềm tin vào bản thân, dẫn tới tâm lý phấn khởi, càng nỗ lực hơn trong học tập.

Anh Bình còn thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng học sinh khá giỏi cũng như

phụ đạo học sinh có nguy cơ lưu ban, qua việc phân nhóm học tập theo đối tượng. Đối với học sinh trung bình yếu, đảm bảo nội dung bài theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Đối với học sinh khá giỏi, anh khuyến khích, động viên các em làm thêm các bài tập ở mức độ trên chuẩn, các bài luyện giải toán Violympic trên mạng Internet. Anh xây dựng hình thức học tập: "Đôi bạn cùng tiến", ngay từ đầu năm học, anh phân công các em học sinh giỏi giúp đỡ các bạn học sinh yếu hơn để cùng nhau tiến bộ.

Năm 2014, anh Trần Phước Bình được phân công làm Phó hiệu trưởng, Bí thư chi bộ. Ở vị trí công tác mới, anh tiếp tục có những đóng góp mới cho nhà trường. Anh xác định phải thực hiện nghiêm túc việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và cuộc vận động "Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm", phong trào thi đua "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". Anh đã tổ chức thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chi bộ, xem chất lượng sinh hoạt chi bộ là đòn bẩy thúc đẩy nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Đối với phong trào thi đua "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" anh đẩy mạnh phong trào xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; tổ chức trồng hoa, trồng cây bóng mát trong sân trường, trang trí lớp học thẩm mỹ, khoa học; khuyến khích sự sáng tạo của học sinh. Tổ chức các câu lạc bộ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sưu tầm và phổ biến các trò chơi dân gian, bài hát dân ca, đồng dao cho học sinh. Thông qua các hoạt động để giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

Từ kết quả đổi mới phương pháp dạy và học, 5 năm qua Trường tiểu học Tân Thắng 2 có 64 lượt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 14 lượt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 1 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia. Học sinh hoàn thành chương trình lớp học bình quân đạt 99,8%, tỷ lệ hoàn thành chương trình cấp học đạt 100%. Chi bộ nhà trường luôn đạt trong sạch vững mạnh.

Ghi nhận sự đóng góp đó, anh Trần Phước Bình 5 năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, nhận nhiều bằng khen của UBND tỉnh.

KIỀU NGÀ

<http://www.baobinhthuan.com.vn>